

BÁO CÁO

Về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện Công văn số 636/ PGD&ĐT ngày 24/5/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc báo cáo về nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Trường Tiểu học Mạo Khê A báo cáo như sau:

A. Khái quát đặc điểm, tình hình

1. Địa điểm:

Trường Tiểu học Mạo Khê A nằm trên địa bàn khu Vĩnh Phú - phường Mạo Khê - Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0333.872079

Địa chỉ trang tin điện tử: <http://thmaokhe1dongtrieu.edu.vn/>

2. Đặc điểm chính của nhà trường, các tổ chức đảng, đoàn thể:

a. Cơ cấu tổ chức năm học 2020-2021:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 25 đồng chí (trong đó cán bộ quản lý: 2 đ/c; TPT: 1 đ/c; giáo viên biên chế: 19 đ/c; nhân viên: 3 đ/c)
- Tổ chuyên môn: 3 tổ (Tổ 1, Tổ 2 - 3, Tổ 4 - 5), Tổ văn phòng: 1 tổ
- Học sinh: 14 lớp với 435 em:

Khối 1: 3 lớp 85 em; khối 2: 3 lớp 81 em; khối 3: 3 lớp 104 em; khối 4: 3 lớp 84 em; khối 5: 2 lớp 80 em. Trong đó có 14 lớp học bán trú và 100% các lớp học 2 buổi/ngày.

b. Cơ sở vật chất:

- Nhà trường có diện tích khuôn viên 11.719m². Trong đó có diện tích sân chơi là 7200m², diện tích sân tập thể dục thể thao là 1000 m². Sân trường có trồng nhiều cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh; vườn trường trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây thuốc nam...

- Phòng học: có 15 phòng học văn hoá (kiên cố:12 phòng, cấp 4: 4 phòng); có 1 phòng học bộ môn tin học; 1 phòng âm nhạc.

- Thư viện: Nhà trường có thư viện thân thiện với tổng số đầu sách, tài liệu, truyện trong thư viện là 1626 với 8.650 quyển, có máy tính kết nối Internet, có

phòng đọc cho giáo viên, học sinh, có hệ thống thư viện xanh đẹp và tiện lợi cho học sinh sử dụng.

- Các phòng chức năng gồm có: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Giáo viên, phòng hoạt động Đội, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng bảo vệ thường trực. Các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, đồ dùng làm việc, diện tích đảm bảo phục vụ cho các hoạt động.

- Phương tiện thiết bị giáo dục: Có đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh đúng qui cách, lớp học đủ ánh sáng, trang trí theo đúng mẫu qui định. Các phòng học có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh, 100% các lớp có đủ một bộ thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin lắp cố định gồm: phong chiếu, máy chiếu, hoặc màn hình ti vi được kết nối internet; có 3 máy in đặt tại lớp học phục vụ 3 tổ chuyên môn. Trường có thiết bị máy văn phòng: gồm 4 máy vi tính được nối mạng Internet, 3 máy in, 1 máy phát điện...phục vụ cho các hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học. Đồ dùng thiết bị dạy học được tăng cường bổ sung mua sắm hàng năm và sử dụng có hiệu quả cao. (03 máy tính xách tay, 2 bảng tương tác thông minh, 1 máy phô tô, 1 máy Scan, 2 đài catsec, 1 máy ảnh kỹ thuật số, 2 bục giảng thông minh, 18 máy tính bảng ...). Hệ thống Wifi được kết nối trong toàn trường.

Phòng tin học: Có máy chiếu, phong chiếu và 13 máy tính được nối mạng Internet.

- Điều kiện vệ sinh:

- + Vị trí trường rộng rãi, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh đi học, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh học đường.

- + Trường có nguồn nước máy sạch, nước uống tinh khiết đóng bình đảm bảo vệ sinh. Toàn trường có 4 khu rửa tay sát khuẩn, 03 công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh, riêng cho nam và nữ, 2 khu nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh... Vệ sinh trường lớp luôn đảm bảo sạch sẽ được quét dọn thường xuyên.

- + Nhà trường có hệ thống thoát nước, có bếp ăn bán trú, nhà ăn, phòng ngủ cho học sinh bán trú, có bể chứa nước sạch đáp ứng điều kiện chuẩn.

c. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ Đảng gồm 20 đảng viên/25 biên chế chiếm 80%.

- Công đoàn: gồm 25 đoàn viên công đoàn.

- Đoàn thanh niên: gồm 10 đoàn viên.

Chi bộ Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận trong sạch và tổ chức vững mạnh.

B. Thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của trường giai đoạn 2015-2021.

I. Quy mô, cơ cấu, trình độ đào tạo, chất lượng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

1. Đội ngũ nhà giáo

1.1. Từ 2015 đến tháng 6/2020:

ST T	Năm	BC được giao	BC có mặt	TS		CBQL			GV			NV		
				Nam	Nữ	ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC
1	2015	31	27	01	26	02			14	8	01	02		01
2	2016	24	24	01	23	02	0	0	12	6	01	02		01
3	2017	24	24	01	23	02	0	0	12	6	01	02		01
4	2018	29	22	01	21	02	0	0	13	4	01	02		
5	2019	26	23	02	22	02	0	0	13	4	01	02		01
6	2020	25	25	02	23	02	0	0	14	5	01	02		01

1.2. Từ tháng 7/2020 đến nay:

ST T	Năm	BC được giao	BC có mặt	TS		CBQL			GV			NV		
				Nam	Nữ	ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC
	7/2020 đến nay	25	25	02	23	02	0	0	14	5	01	01	01	01

1.3. Ưu điểm

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành một cách bài bản, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục; dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, kết hợp với nhu cầu đào tạo và công tác bố trí, sử dụng và quy hoạch cán bộ.

1.4. Hạn chế:

Hàng năm nhà trường được giao biên chế theo số lớp được duyệt của cấp trên nhưng thực tế vẫn thiếu giáo viên, nhân viên.

1.5. Nguyên nhân của hạn chế: Do thiếu giáo viên trong biên chế

1.6. Biện pháp khắc phục hạn chế: Nhà trường đã được UBND thị xã Đông Triều ra Quyết định Hợp đồng thời vụ với các giáo viên hàng năm để đảm bảo tỉ lệ giáo viên dạy 1,5/ lớp.

2. Cán bộ quản lý

1.1. Từ 2015 đến tháng 6/2020: Đủ CBQL theo trường hạng II: 02

1.2. Từ tháng 7/2020 đến nay: Đủ CBQL theo trường hạng II: 02

1.3. Ưu điểm: Nhà trường luôn đủ CBQL trong các năm học, thường xuyên

được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý giáo dục.

1.4. Hạn chế: Không

1.5. Nguyên nhân của hạn chế: Không

1.6. Biện pháp khắc phục hạn chế: Không

II. Thực hiện chính sách (của Trung ương và địa phương) đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

1. Đối với đội ngũ nhà giáo

*** Về nâng lương thường xuyên và nâng lương trước hạn:**

- Thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, các khoản phụ cấp khác (thâm niên nghề nâng từng năm, đứng lớp là 50%, khu vực là 0,1) luôn kịp thời, đầy đủ, đúng với chế độ hiện hành, đúng chế độ chính sách của nhà nước;

- Từ năm 2015 đến năm 2021 nhà trường đã nâng lương thường xuyên cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tổng 50 người.

- Từ năm 2015 đến năm 2021 nhà trường đã nâng lương trước hạn cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tổng 16 người.

*** Chế độ dạy trẻ khuyết tật:**

- Nhà trường chi trả đúng, đầy đủ các chế độ cho các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn dạy trẻ khuyết tật hàng năm. Toàn bộ hồ sơ chi trả được thanh toán dựa trên số tiết thực dạy/tuần học/năm học đảm bảo đúng quy định.

*** Chế độ thanh toán thừa giờ và các chế độ khác:**

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc thanh toán thừa giờ cho giáo viên đảm bảo đủ số tiết theo quy định.

- Chế độ thực hiện chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường được tổ chức từng tháng của cấp tổ, cấp trường đảm bảo đúng quy định theo kế hoạch năm học.

- Chế độ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: CBGVNV nhà trường được cử đi học để nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và phụ cấp trong suốt quá trình học tập.

1.1 Ưu điểm: Trong những năm gần đây, với chính sách, chế độ đãi ngộ của nhà nước đối với ngành Giáo dục và Đào tạo đã góp phần rất lớn trong việc thu hút và phát triển đội ngũ. CBGVNV đã thực sự yên tâm công tác và toàn tâm, toàn ý phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

1.2. Hạn chế: Không

1.3. Nguyên nhân của hạn chế: Không

1.4. Biện pháp khắc phục hạn chế: Không

2. Đối với cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, các khoản phụ cấp (thâm niên nghề nâng từng năm, đứng lớp là 50%, khu vực là 0,1, trách nhiệm của hiệu trưởng là 0,4%; PHT là 0,3%) luôn kịp thời, đầy đủ, đúng với chế độ hiện hành, đúng chế độ chính sách của nhà nước;

- Thanh toán thừa giờ đảm bảo số tiết, hệ số thực tế dựa trên sự phân công, nhiệm vụ công việc, thời khóa biểu của từng tháng;

- Chế độ thực hiện chuyên đề theo kế hoạch của nhà trường được tổ chức từng tháng của cấp tổ, cấp trường;

- Chế độ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: CBGVNV nhà trường được cử đi học để nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và phụ cấp trong suốt quá trình học tập.

2.1 .Ưu điểm: CBQL nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước quy định.

2.2. Hạn chế: Không

2.3. Nguyên nhân của hạn chế: Không

2.4. Biện pháp khắc phục hạn chế: Không

C. Những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời gian tới (giai đoạn 2021 -2026).

- Nhằm triển khai thực hiện có kết quả lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020 đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020 – 2025) theo quy định.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tạo bước chuyển biến cơ bản trong việc nâng cao chất lượng Giáo dục Đào tạo của trường trong những năm tiếp theo. Thực hiện mục tiêu của quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Phòng GD&ĐT Đông Triều về nâng tỷ lệ đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hoá về chất lượng một cách đồng bộ theo các mục tiêu và định hướng của ngành.

- Về số lượng, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và CBQL căn cứ theo tiêu chuẩn của của Điều lệ trường TH và TT liên tịch số 35/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV.

- Điều tra trình độ học vấn, trình độ CMNV, Trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học theo từng loại đối tượng GV đạt yêu cầu theo nhu cầu của công tác chuyên môn đề ra.

- Đánh giá về năng lực và phẩm chất đạo đức của từng CBQL và GV. Các nội dung này được đánh giá theo:

+ Đối với CBQL, đánh giá chuẩn HT, PHT theo TT số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018.

+ Đánh giá chuẩn GVTH theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2020.

- Nghiêm túc thực hiện tốt các chế độ chính sách hiện hành đối với CBQL và nhà giáo.

- Làm tốt công tác tổ chức và công tác cán bộ, phân công CM một cách công khai, khoa học và dân chủ.

- Làm tốt công tác đánh giá GV công bằng, chính xác, thực chất, đúng từng thành viên trong đội ngũ. Đẩy mạnh các hình thức thi đua và qua đây có các chế độ ưu tiên phát triển hợp lý các danh hiệu thi đua đã đạt được.

- Về công tác xây dựng cơ sở vật chất: Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, tham mưu với PGD&ĐT xây mới bổ sung thêm 2 phòng học và 01 nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn.

- Động viên và tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo lên đạt chuẩn (bằng cử nhân), hoàn thành trước năm 2025.

D. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị phòng GD&ĐT Đông Triều tham mưu với UBND thị xã Đông Triều bổ sung đủ số giáo viên theo biên chế được giao trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT báo cáo
- Lưu VP;

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hải Thu